TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2026/HS-ST Ngày: 07/01/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Trọng Thủy

Bà Trần Thị Phúc Tuệ (nguyên là Phó Phòng giáo dục huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cũ)

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 20/11/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HS, ngày 16/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Đinh Minh Đ; sinh ngày: 23/01/2003 tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Chứt; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân C (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Cao Sinh H1; sinh ngày: 26/7/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 14 ngày), tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị Lệ T1, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

3. Đinh Tuấn A; sinh ngày: 15/7/2005, tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc T2, sinh năm 1980 và bà Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

4. Cao Đức H14; sinh ngày: 05/9/2006, tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H2 (đã chết) và bà Cao Thị Thanh P, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

5. Cao Hoài N; sinh ngày: 21/6/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 19 ngày), tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc H3, sinh năm 1985 và bà Đinh Thị Thu H4, sinh năm 1988; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2025 cho đến nay; có mặt.

6. Cao Duy B; sinh ngày: 20/11/2007 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 20 ngày), tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức T3, sinh năm 1982 và bà Cao Thị H5, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Hồng S; sinh ngày: 05/9/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 4 ngày), tại xã B, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H6, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

8. Cao Xuân N1; sinh ngày: 18/01/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 22 ngày), tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Chứt; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân X (đã chết) và bà Cao Thị T4, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

9. Trương Đình H8; sinh ngày: 11/01/2006, tại xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình L1, sinh năm 1984 và bà Trương Thị Hải V, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Sinh H1; Cao Đức H14, Cao Duy B:* Ông Hoàng Khắc C1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Cao Duy B: Bà Cao Thị H5, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Cao Sinh H1:* Ông Cao Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng S, Cao Xuân N1:* Ông Hà Nhật L2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Cao Xuân N1:* Chị Cao Thị N2, sinh năm 2005; địa chỉ: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hồng S:* Ông Đinh Văn H6, sinh năm 1966; địa chỉ: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Hoài N:* Bà Nguyễn Thị Diệu L3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cao Hoài N:* Bà Đinh Thị Thu H4, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Minh Đ:* Ông Lê Thanh H9 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *Bị hại:* Cao Duy B, sinh ngày 20/11/2007; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Cao Duy B: Bà Cao Thị H5, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đinh Xuân H10, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Ông Cao Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Bà Cao Thị Thanh P, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

5. Ông Cao Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

6. Bà Đinh Thị Thu H4, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

7. Ông Đinh Văn H6, sinh năm 1966; địa chỉ: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Lê Tấn M, sinh ngày 25/8/2009; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Tấn M: Bà Cao Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt có lý do.

2. Cháu Trần Tuấn M1, sinh ngày 16/5/2009; địa chỉ: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Tuấn M1: Ông Trần Xuân P1, sinh năm 1987; địa chỉ: bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. Cháu Đinh Trần Anh T5, sinh ngày 23/3/2009, địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đinh Trần Anh T5: Ông Đinh Quang T6, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

4. Anh Đinh Minh T7, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *những người tham gia tố tụng khác:* Bà Cao Thị T4 – đại diện Phòng Văn hóa – xã K, tỉnh Quảng Trị là người đại diện người làm công tác xã hội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/01/2025 một nhóm thanh niên xã T gồm: Cao Xuân N1, sinh ngày 18/01/2008; Trần Tuấn M1, sinh ngày 16/05/2009; Đinh Minh Đ, sinh ngày 23/01/2003; Nguyễn Hồng S, sinh ngày 05/9/2008; Trương Đình H8, sinh ngày 11/01/2006 điều khiển 03 xe mô tô đi đến quán B1-a của anh Đinh Tiến S1, ở thôn L, xã T để chơi. Trong quá trình chơi tại quán đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có một nhóm thanh niên xã T gồm: Cao Duy B, sinh ngày 20/11/2007; Cao Đức H14, sinh ngày 05/9/2006; Đinh Trần Anh T5, sinh ngày 28/3/ 2009; Đinh Tuấn A, sinh ngày 15/7/2005; Lê Tấn M, sinh ngày 25/8/2009; Cao Hoài N, sinh ngày 21/6/2008; Cao Sinh H1, sinh ngày 26/7/2008 cũng đến quán chơi. Khi ra về, Cao Sinh H1 nói với mấy người trong nhóm Trung Hóa là có người sinh năm 2003 mà xưng anh với H1, nên H1 rủ mọi người trong nhóm của mình đi về để chờ chặn đánh nhóm thanh niên Thượng Hoá. Nhóm thanh niên Trung Hóa điều khiển 5 xe mô tô tới tại khu vực phía trước gara ô tô Linh V thuộc thôn L, xã T (cũ) để chờ chặn đánh nhóm thanh niên xã T (cũ), trong khi đứng chờ thì Cao Sinh H1 đi vào vườn tràm bẻ một que gỗ tràm ra vẫn thấy nhóm thanh niên Thượng Hóa chưa đến nên Cao Duy B chở Cao Sinh H1 quay lại quán bi-a xem nhóm thanh niên Thượng Hóa về chưa, khi đến cầu N thì thấy nhóm thanh niên Thượng Hóa đang trên đường về nên B chở Cao Sinh H1 quay lại chổ ga ra chờ.

Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày nhóm thanh niên Thượng H11 đi về. Trương Đình H8 điều khiển xe mô tô chở Cao Xuân N1 đi trước, khi đi ngang qua gara sửa xe ô tô Linh V1 thì Cao Sinh H1 (nhóm T) lấy mũ bảo hiểm ném trúng vào vùng phía trên thái dương bên phải của Cao Xuân N1 làm mũ bảo hiểm vỡ, văng vào người Cao Hải N3 (nhóm T). N3 tưởng là người của nhóm thanh niên Thượng H11 ném vào N nên N3 điều khiển xe mô tô đuổi theo xe của Trương Đình H8 (nhóm T8). Lúc

này xe mô tô của Đinh Minh Đ (nhóm Thượng Hóa) chở sau Trần Tuấn M1 và xe mô tô của S chạy qua thì Cao Sinh H1 (nhóm T) cầm que gỗ lao ra đánh vào S nhưng S tránh được rồi tăng ga bỏ chạy, thì Đinh Tuấn A (nhóm T) chở Cao Sinh H1 cầm theo que gỗ, H14 chở M, T5 và B mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đuổi theo nhóm thanh niên T. Đuổi được một đoạn thì xe mô tô do Đinh Tuấn A điều khiển chở Cao Sinh H1 đuổi kịp xe của Đinh Minh Đ, Cao Sinh H1 dùng que gỗ đánh trúng vùng lưng của M1 ngồi sau xe Đ, Đinh Trần Anh T5 đuổi kịp xe mô tô do Nguyễn Hồng S điều khiển, T5 dùng chân đạp vào xe mô tô của S nhưng S giữ được thăng bằng nên không ngã. Cả nhóm Trung H12 tiếp tục điều khiển xe đuổi theo nhóm T, khi đến gần cổng chào thôn Q, xã T, Cao Sinh H1 ném que gỗ tràm về phía nhóm thanh niên xã T nhưng không trúng, que gỗ rơi xuống đường. Đinh Tuấn A dừng xe lại quay về nên H1 qua xe của N3 để đuổi tiếp. Nhóm thanh niên Trung Hoá đuổi đến cầu H thuộc thôn H, xã T (cũ) thì mất dấu nhóm thanh niên Thượng Hóa nên tiếp tục đi đến cầu T thì dừng lại, N3 bảo mọi người đi về nhưng không có ai đồng ý nên N3 quay về một mình, còn lại: T5, H14, M, H1, B tiếp tục điều khiển xe theo hướng vào bản Ón, xã T (cũ) khoảng 200 mét để tìm nhóm Thượng H11 nhưng không thấy thì quay lại.

Đối với nhóm Thượng H11, khi bị nhóm thanh niên Trung Hóa đuổi theo, Trương Đình H8 điều khiển xe chở Cao Xuân N1 về nhà H8 thay quần áo, còn Đinh Minh Đ và Nguyễn Hồng S điều khiển xe mô tô đi đến thôn T, xã T (cũ) thì rẽ vào sân nhà ông Trương Văn K1 (gần nhà Đinh Minh T7) để xe mô tô ở đó rồi Đ, M1, S đi bộ sang nhà Đinh Minh T7, trên đường đi thì nghe thấy tiếng xe mô tô nhóm thanh niên xã T chạy qua, Đ, S, M1 vào nhà Đinh Minh T7 gọi T7 dậy, khi T7 dậy Đ kể cho Thêm việc bị nhóm thanh niên xã T đuổi đánh nên T7 nói "bọn nào, đi ra ngoài xem", lúc này Đ đi lại góc nhà gần cửa chính nhà T7 cầm 01 ống kim loại bên trong rỗng, dài 1,25m trên tay và đi cùng với S, M1, T7 ra đường H. Trên đường đi Đ lấy điện thoại ra gọi cho Trương Đình H8 bảo H8 chở N1 đến chặn nhóm thanh niên xã T. Khi Đ, M1, S, T7 ra đứng ở lề đường H thì H8 điều khiển xe chở N1 đến, H8 dừng xe gần cổng nhà T7 rồi ra đứng cùng mọi người, còn N1 xuống xe thì đến cổng nhà ông Trương Văn K1 lấy 01 que tre dài khoảng 02 mét đi lại, Đ cầm ống kim loại rồi tất cả đứng một bên lề đường Hồ Chí M2 để chờ chặn đánh nhóm thanh niên xã T. Trong lúc đứng chờ, S, H8, M1, T7 dùng điện thoại bật đèn tìm đá nhặt cầm trên tay, Đ cầm thanh kim loại, N1 cầm que tre. Khi thấy xe của Cao Hải N3 (nhóm trung H11) đi tới thì Cao Xuân N1 lao ra dùng que gỗ tre đánh nhưng không trúng mà trúng mặt đường làm que tre gãy, N1 cầm phần còn lại trên tay dắt vào hàng rào rồi đi vào nhà của T7. Khoảng 03 phút sau thì lần lượt 03 xe môt tô của nhóm Trung Hóa đi tới, xe Cao Sinh H1 điều khiển đi đầu, đến xe Cao Duy B chở Đinh Trần Anh T5 và xe Cao Đức H14 điều khiển chở Lê Tấn M chạy đến, thì S, T7, M1 dùng đá ném,

Trương Đinh H13 dùng đá và 01 que tre ném nhưng không trúng, còn Đinh Minh Đ cầm ống kim loại ném trúng vào vùng dưới cằm Cao Duy B. Thấy vậy, nhóm thanh niên Trung H12 điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã T, còn nhóm Thượng H11 cũng bỏ về.

Hậu quả: Cao Duy B bị 01 ống kim loại đâm xuyên qua vùng dưới cằm và được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Trung Hóa, Bệnh viện Đa khoa huyện M và được chuyển đến Bệnh viện H15 - C, Đ để cấp cứu và điều trị.

- Cao Xuân N1 bị rách da chảy máu ở phía trên thái dương phải, kích thước (7x0,2)cm, N1 tự điều trị tại nhà.
- Trương Đình H8 bị sưng nề ở vùng đầu.
- Riêng Nguyễn Hồng S và Trần Tuấn M1 bị đánh nhưng không để lại thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 04/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 10/01/2025 của Trung tâm G xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Duy B tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm). Tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể người sống số: 25/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 28/02/2025 của Trung tâm G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Duy B:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng hàm dưới để lại sẹo kích thước 16x0,4cm; vết xây xát da vùng hàm dưới phải hiện tại không để lại sẹo tích. Gãy xương hàm dưới vùng cằm, đã được phẫu thuật kết hợp xương; hiện tại còn phương tiện kết hợp xương, xương đang can.
- Vết mổ mở khí quản vùng cổ trước để lại sẹo kích thước 3,2x05cm.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Duy B tại thời điểm giám định là: 19% (mười chín phần trăm), áp dung phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: các thương tích nêu trên do vật tày gây ra.
- Tính chất thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định số 19/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm G xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Xuân N1

tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Tính chất thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định số 17/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm G xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hồng S, tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 18/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm G xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Đình H8 tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 24/KLNĐTE-TTGĐYK-PY ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm G xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Tuấn M1 tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Tính chất thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 125cm, đường kính 2,1cm, hai đầu bằng;

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại nữa đầu bị nứt vỡ;

- 01 que gỗ tre, chiều dài 56cm, chiều rộng nhất 05cm, hai đầu nham nhỡ;

- 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 07 cm, chiều rộng nhất 05cm;

- 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 6,9 cm, chiều rộng nhất 06cm;

Tạm giữ xe do các đối tượng điều khiển tham gia gây rối trật tự công cộng gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 028.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại RUPITER, màu sơn đen đỏ, xe đã quy sử dụng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 129.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, xe đã quy sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011687 của xe mô tô BKS 38M1 – 129.89.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73C1 – 025.88, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, xe đã quy sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002818 của xe mô tô BKS 73C1 – 025.88.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N3 – 6700, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh đen, xe đã quy sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0026464 của xe mô tô BKS 73N3 – 6700.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B4 – 431.44, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng đen, xe đã quy sử dụng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1 – 395.35, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, xe đã quy sử dụng; (xe Cao Hoài N điều khiển)

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 73007204 của xe mô tô BKS 73H1 – 395.35.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 52U1-2576, màu sơn xanh đen, xe đã quy sử dụng.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: xe mô tô do các đối tượng điều khiển đều có nguồn gốc rõ ràng, các đối tượng tự ý lấy xe sử dụng , chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp không biết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý bằng hình thức trả lại cho các chủ sử hữu và người quản lý hợp pháp như sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu Đinh Xuân H10, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73C1 – 025.88, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, xe đã quy sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002818 của xe mô tô BKS 73C1 – 025.88.

- Trả cho người quản lý hợp pháp Cao Văn K, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 129.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, xe đã quy sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011687 của xe mô tô BKS 38M1 – 129.89.

- Trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Y, sinh 1988, trú tại Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thanh Hóa: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B4 – 431.44, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng đen, xe đã quy sử dụng.

- Trả cho Cao Thị Thanh P, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N3 – 6700, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh đen, xe đã quy sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0026464 của xe mô tô BKS 73N3 – 6700.

- Trả cho Cao Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 52U1-2576, màu sơn xanh đen, xe đã quy sử dụng.

- Trả cho Đinh Thị Thu H4, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1 – 395.35, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter,

màu sơn đỏ đen, xe đã quy sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 73007204 của xe mô tô BKS 73H1 – 395.35.

- Trả cho Đinh văn H6, sinh năm 1966, trú tại: Bản Ó, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 028.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại RUPITER, màu sơn đen đỏ, xe đã quy sử dụng.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại nửa đầu, bị nứt vỡ, Cao Sinh H1 dùng ném gây thương tích cho Cao Xuân N1, Cơ quan điều tra trích chuyển theo hồ sơ xử phạt hành chính.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đinh Minh Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Cao Duy B số tiền 15.000.000 đồng; Cao Xuân N1 tự nguyện hỗ trợ cùng với Đinh Minh Đ số tiền 3.000.000 đ để Đ bồi thường cho Cao Duy B; Cao Sinh H1 tự nguyện bồi thường cho Cao Xuân N1 số tiền 3.000.000 đồng. Các bên tự thỏa thuận giải quyết vấn đề dân sự, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSND-KV2 ngày 19/11/2025 của VKSND khu vực 2 – Quảng Trị quyết định truy tố bị cáo Đinh Minh Đ về các tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Minh Đ phạm các tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn Anh Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Minh Đ từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Minh Đ từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Sinh H1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tuấn A từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức H14 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đình H8 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Duy B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Hoài N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Xuân N1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- bị cáo Đinh Minh Đ, Đinh Tuấn A, Trương Đình H8, Cao Sinh H1, Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 không có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKSND khu vực 2, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Minh Đ: Mong đại diện VKS và Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt thấp, đối với tội Cố ý gây thương tích cho bị cáo Đ hình phạt 15 tháng tù, đối với tội Gây rối trật tự công cộng cho bị cáo Đ mức hình phạt dưới khung là 18 tháng tù. Do bị cáo Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo Đ.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Sinh H1, Cao Đức H14, Cao Duy B: Mong đại diện VKS và Hội đồng xét xử cho bị cáo Cao Sinh H1, Cao Đức H14 và Cao Duy B mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Hoài N: Mong đại diện VKS và Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng S, Cao Xuân N1: Mong đại diện VKS và Hội đồng xét xử cho bị cáo S, N1 được hưởng mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị.

- Các bị cáo Đinh Minh Đ, Đinh Tuấn A, Trương Đình H8, Cao Sinh H1, Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, VKSND khu vực 2 – Quảng Trị, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 23 đến 24 giờ đêm ngày 08/01/2025, trên đường H thuộc xã K, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo Cao Sinh H1, Cao Duy B, Cao Đức H14, Cao Hoài N, Đinh Tuấn A, vô cớ chặn đánh và điều khiển xe mô tô đuổi theo để đánh nhóm bị can Đinh Minh Đ, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S, Cao Xuân N1 đang điều khiển xe trên đường. Sau khi thoát khỏi sự truy đuổi, Đinh Minh Đ dùng ống kim loại cùng Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S,

Cao Xuân N1 dùng que tre, đá, ném vào nhóm Cao Sinh H1, Cao Duy B, Cao Đức H14, Đinh Trần Anh T5 đang điều khiển xe trên đường. Trong lúc ném, Đinh Minh Đ ném trúng Cao Duy B, làm B bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Trong quá trình điều khiển xe rượt đuổi trên đường từ xã T (cũ) lên xã T (cũ) khoảng 6km, hai bên đường có người dân sinh sống, các bị can điều khiển xe rú ra, nẹt bô gây ồn ào, ngoài ra bị can Đinh Tuấn A còn điều khiển xe chở bị can Cao Sinh H1 dùng que gỗ đuổi đánh người trên đường. Hành vi tụ tập đông người, đuổi đánh nhau trên đường của các bị can gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trương Đình H8 khai dùng đá ném nhưng hòn đá nhỏ, các bị cáo không mô tả được đặc điểm nhận dạng, quá trình điều tra không tạm giữ được vật chứng, hành vi ném không gây thương tích cho ai; bị cáo Cao Xuân N1 sử dụng que gỗ tre bị mục ném, Trương Đình H8 nhặt đoạn gỗ bị mục ném, vì vậy không có căn cứ để xét xử các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trương Đình H8, Cao Xuân N1 theo khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Đinh Minh T7 khi nghe Đinh Minh Đ vào nhà kể, nhóm Đ bị nhóm thanh niên Trung Hóa đuổi đánh nên T7 có tham gia cùng nhóm Thượng H11 dùng đá ném nhóm Trung H12 nhưng không gây thương tích cho ai, quá trình điều tra không tạm giữ được vật chứng, T7 không tham gia từ đầu diễn biến vụ việc. Hành vi của Đinh Minh T7 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự: *"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;"

Như vậy hành vi Đinh Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Minh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1]. Với tội Gây rối trật tự công cộng: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến các quy tắc, sinh hoạt nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3.2]. Với tội Cố ý gây thương tích: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo:

[4.1]. Nhân thân: Các bị cáo Đinh Minh Đ, Đinh Tuấn A, Trương Đình H8, Cao Sinh H1, Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.3]. Tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1]. Đối với tội danh Gây rối trật tự công cộng: Các bị cáo Đinh Minh Đ, Đinh Tuấn A, Trương Đình H8, Cao Sinh H1, Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A đã nộp số tiền 2.000.000 đ để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, cần cho hai bị cáo này hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Sinh H1 có ông nội là thương binh cũng cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Tuấn A có xác nhận của Công an xã K, tỉnh Quảng Trị đã nhặt được tài sản là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 chiến điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và tiền mặt 1.000.000 đ và giao nộp cho Công an xã K (có hình

ảnh kèm theo), Công an xã K cũng đã xác minh và giao lại cho chủ sỡ hữu, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Xuân N1 tự nguyện hỗ trợ cùng với Đinh Minh Đ số tiền 3.000.000 đ để Đ bồi thường cho Cao Duy B cần cho bị cáo N1 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4.3.1.1] Các bị cáo Cao Sinh H1, Cao Duy B, Cao Hoài N, Nguyễn Hồng S, Cao Xuân N1 là người chưa thành niên phạm tội cần áp dụng chương VI của Luật Tư pháp người chưa thành niên cho các bị cáo.

[4.3.2]. Đối với tội danh "cố ý gây thương tích" của bị cáo Đinh Minh Đ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ tự nguyện bồi thường cho Cao Duy B số tiền 15.000.000 đồng nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4.4]. Vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Đinh Tuấn A, Cao Sinh H1 có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cho hai bị cáo này hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Đối với các bị cáo Trương Đình H8, Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Cao Đức H14 cho các bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Bị cáo Trương Đình H8 và Cao Đức H14 không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập cá nhân, các bị cáo Cao Duy B, Nguyễn Hồng S, Cao Hoài N, Cao Xuân N1 là người chưa thành niên phạm tội nên không

khấu trừ thu nhập cá nhân. Tại phiên tòa đại diện VKSND khu vực 2 cũng đề nghị cho bị cáo Đức chịu hình phạt tù, bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A được hưởng án treo, các bị cáo khác chịu hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đ tại Phòng thi hành án khu vực 2, tỉnh Quảng Trị để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo Cao Xuân N1 cũng đồng ý cho bị cáo H1 và Anh bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo H1, A và N1, cho bị cáo Cao Sinh H1 và Đinh Tuấn A bồi thường cho bị cáo Cao Xuân N1 số tiền 4.000.000 đ.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 que gỗ tre, chiều dài 56 cm, chiều rộng nhất 05 cm, hai đầu nham nhở; 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 07 cm, chiều rộng nhất 05 cm; 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 6,9 cm, chiều rộng nhất 06cm. Đối với 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 125cm, đường kính 2,1cm, hai đầu bằng, do chủ sở hữu là anh Đinh Minh T7 có yêu cầu xin lại nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Đinh Minh T7.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

[11] Trong vụ án này còn có các đối tượng Trần Tuấn M1, Đinh Trần Anh T5, Lê Tấn M tham gia gây rối trật tự công cộng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi các đối tượng chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính theo quy định. Đối tượng Đinh Minh T7 có hành vi tham gia dùng đá ném nhưng không gây hậu quả. Hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình nên chuyển xử lý hành chính.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị can Nguyễn Hồng S, Cao Sinh H1, Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Đinh Tuấn A điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra trích một phần hồ sơ chuyển đến Phòng C2 Công an tỉnh Q xử lý hành chính theo quy định.

Ngoài hành vi phạm tội như trên, Cao Sinh H1 còn có hành vi dùng mũ bảo hiểm ném trúng vùng phía trên thái dương phải của Cao Xuân N1, làm N1 bị thương

với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Tuy nhiên, ngày 23/4/2025, Cao Xuân N1 và người đại diện hợp pháp có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Đinh Minh Đ phạm các tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A, Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Minh Đ 15 (mười lăm) tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Minh Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đinh Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Sinh H1 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/01/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tuấn A 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/01/2026.

Giao bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đình H8 18 (mười tám) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức H14 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Duy B 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Hoài N 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Cao Xuân N1 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trương Đình H8, Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Nguyễn Hồng S cho UBND xã K, tỉnh Quảng Trị quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, tỉnh Quảng Trị nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo Trương Đình H8, Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Nguyễn Hồng S.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 01 điều 46, khoản 01 điều 48 của Bộ luật Hình sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A và bị cáo Cao Xuân N1: Bị cáo Cao Sinh H1 và Đinh Tuấn A mỗi bị

cáo phải bồi thường cho Cao Xuân N1 số tiền là: 2.000.000 đồng. Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 , tỉnh Quảng Trị giao lại số tiền này cho bị cáo Cao Xuân N1 (theo 02 biên lai số 0000004 và 0000565 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 que gỗ tre, chiều dài 56 cm, chiều rộng nhất 05 cm, hai đầu nham nhở; 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 07 cm, chiều rộng nhất 05 cm; 01 hòn đá không rõ hình, chiều dài nhất 6,9 cm, chiều rộng nhất 06cm. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Đinh Minh T7, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị: 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 125cm, đường kính 2,1cm, hai đầu bằng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cao Sinh H1, Đinh Tuấn A, Cao Đức H14, Cao Duy B, Cao Hoài N, Cao Xuân N1, Trương Đình H8, Nguyễn Hồng S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Minh Đ.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2026).

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC 06);
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Phòng THADS khu vực 2- Quảng Trị;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Đức Cảnh